



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY SẢN SỐ 1**

Mã chứng khoán: SJ1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
SJ1

NỘI DUNG

Thông điệp Chủ tịch HĐQT

Thông tin nổi bật

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 07 Thông tin khái quát
 - 07 Lĩnh vực hoạt động
 - 08 Lịch sử hình thành và phát triển
 - 09 Các chứng nhận, giải thưởng tiêu biểu
 - 11 Các sản phẩm tiêu biểu
 - 12 Sơ đồ tổ chức
 - 14 Mục tiêu và định hướng tương lai
 - 15 Rủi ro trong hoạt động kinh doanh
-

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

- 17 Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh
 - 18 Cơ cấu xuất khẩu
 - 19 Tổ chức nhân sự
 - 23 Những thay đổi trong Ban điều hành
 - 23 Thống kê lao động
 - 24 Chính sách đối với người lao động
 - 25 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
 - 26 Những chỉ tiêu tài chính chủ yếu
 - 27 Thông tin cổ đông
-

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 30 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012
 - 31 Những tiến bộ đạt được trong năm 2012
 - 33 Tình hình tài chính
 - 34 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
 - 35 Kế hoạch kinh doanh năm 2013
 - 36 Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán
-

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 38 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
 - 38 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc công ty
 - 39 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2012



THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa quý cổ đông!

Năm 2012 là một năm vô cùng khó khăn của ngành thủy sản. Trong nước, khả năng tiếp cận vốn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, bà con nông dân gặp nhiều khó khăn, nguồn nguyên liệu cho chế biến bị thiếu hụt do thiếu vốn đầu tư, dịch bệnh trên tôm hoành hành... Trong khi đó, thị trường xuất khẩu lại không thuận lợi với sự suy giảm mạnh của thị trường EU do khó khăn kinh tế, thị trường Mỹ áp lực cạnh tranh lớn

và giá xuất khẩu giảm mạnh, trong khi tôm xuất sang Nhật lại bị rào cản về chất kháng sinh Ethoxyquin... Điều này đã làm lợi nhuận của hầu hết doanh nghiệp thủy sản bị suy giảm mạnh, thậm chí nhiều doanh nghiệp bị thua lỗ nặng.

Trước bối cảnh đó, Seajoco cũng bị tác động khá lớn từ khó khăn của ngành. Nhưng với đặc trưng hoạt động kinh doanh của công ty tập trung ở nhiều nhóm sản phẩm (tôm, cá, ghe, mực...), cùng với sự nỗ lực, linh hoạt của Ban lãnh đạo, toàn thể cán bộ công nhân viên, Seajoco đã có một năm vượt khó thành công khi vẫn duy trì được tăng trưởng so với năm trước cũng như kế hoạch đề ra trong năm 2012. Đặc biệt sự tìm kiếm, mở rộng thị trường ở Châu Âu góp phần vào sự tăng trưởng doanh thu so với năm trước là +36%.

Bước sang năm 2013, nhận thức rõ những khó khăn, thử thách vẫn còn trước mắt, Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng rằng, với năng lực quản trị và tư duy luôn đổi mới của ban điều hành, cùng nhiệt huyết của tập thể CBCNV, Seajoco sẽ tăng trưởng vượt bậc về mọi mặt, tiếp tục tạo niềm tin với cổ đông, giữ vững uy tín trên thị trường, xây dựng, gìn giữ và phát huy văn hóa doanh nghiệp.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cảm ơn và kính chúc sức khỏe, hạnh phúc tới Quý vị cổ đông, khách hàng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Seajoco.

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT

Trần Văn Hậu

THÔNG TIN NỔI BẬT

+36,0%

Là mức tăng doanh thu của Seajoco năm 2012 so với năm 2011. Trong khi, toàn ngành thủy sản, kim ngạch xuất khẩu năm 2012 chỉ tăng 0,4% so với năm 2011.

+2,1%

Trong khi hầu hết các doanh nghiệp thủy sản đều bị giảm mạnh lợi nhuận sau thuế, thậm chí hàng loạt doanh nghiệp thủy sản thua lỗ nặng hoặc phải tuyên bố phá sản do gặp quá nhiều khó khăn trong năm 2012 thì +2,1% là mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của Seajoco năm 2012 so với năm 2011.

38,5 tỷ đồng

Là mức vốn điều lệ mới của Seajoco sau khi công ty đã tăng vốn lên bằng việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 10%.



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát

Lĩnh vực hoạt động

Lịch sử hình thành và phát triển

Các chứng nhận, giải thưởng tiêu biểu

Các sản phẩm tiêu biểu

Sơ đồ tổ chức

Mục tiêu và định hướng tương lai

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh



Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1

Địa chỉ : 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM

Điện thoại: (84.8) 3974 1135 - 3974 1136

Fax : (84.8) 3974 1280

E-mail : info@seajoco.vn

Website : <http://www.seajoco.vn>

Lĩnh vực hoạt động

Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản, nông sản, súc sản.

Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm.

Lắp đặt công trình lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống điện.

Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 điều 10 Luật kinh doanh bất động sản).

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

Xây dựng nhà các loại.



Lịch sử hình thành và phát triển

1988

Công ty được thành lập, với tiền thân là Xí Nghiệp Mặt Hàng Mới hay Factory No.1.

29/12/2006

Chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SJ1. Đây là một bước tiến mới trong việc đại chúng và quảng bá hơn nữa thương hiệu của SJ1.

08/06/2009

Chuyển niêm yết sang Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để phù hợp với quy định Nhà nước.

07/2000

Xí Nghiệp Mặt Hàng Mới được cổ phần hóa và đổi tên thành CTCP Thủy Sản Số 1. Vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.

11/2007

Công ty tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng. Đây là lần đầu tiên Công ty tăng vốn điều lệ và đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình tăng quy mô, mở rộng hướng đầu tư để giúp công ty phát triển bền vững hơn.

19/06/2012

Tăng vốn điều lệ lên 38,5 tỷ đồng bằng việc chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu



Photo by Tran son

Các chứng nhận, giải thưởng tiêu biểu

Tên	Nội dung
Chứng nhận DL01 và DL157	Giấy phép xuất khẩu vào thị trường EU
Chứng nhận ISO 9001:1998	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản 1998
Chứng nhận ISO 9001:2000	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản 2000
Chứng nhận ISO 22000:2005	Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 2200 phiên bản 2005
Chứng nhận HALAL	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn của cộng đồng các nước Hồi giáo HALAL
Chứng nhận BRC	Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu – BRC (Tiêu chuẩn của hiệp hội bán lẻ Anh Quốc)

Năm	Thành tích đạt được
Năm 1992	CTCP Thủy Sản Số 1 vinh dự nhận Huân chương lao động hạng II vì thành tích đạt được trong sản xuất kinh doanh từ 1989 – 1991.
Năm 1998	CTCP Thủy Sản Số 1 vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng I vì thành tích nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 1993 - 1997.
Năm 2002 - 2008	Công đoàn Công ty vinh dự nhận được cờ thi đua cùng bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cho Phong trào Phụ nữ 2 giỏi "Giỏi việc nước – Đảm việc nhà".
Năm 2004-2005-2007	Huy chương vàng Hội chợ Vietfish
Năm 2006	Cúp vàng thương hiệu hội nhập
Năm 2006	Đạt thành tích cao trong phong trào thi đua "Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo An toàn vệ sinh lao động" 10 năm (1996 – 2006).
Năm 2003 - 2012	Nhận được cờ thi đua và bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vì thành tích Xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh.



Các sản phẩm tiêu biểu

Sản phẩm tôm



Tôm sú PTO



Tôm tẩm bột



Tôm cuộn khoai tây

Sản phẩm cá



Cá lười trâu



Cá lười trâu cuộn



Cá tra phi-lê



Cá tra xiên que

Sản phẩm gẹ



Gẹ cắt nửa



Thịt gẹ nhồi mai



Càng gẹ bọc thịt gẹ

Sản phẩm khác

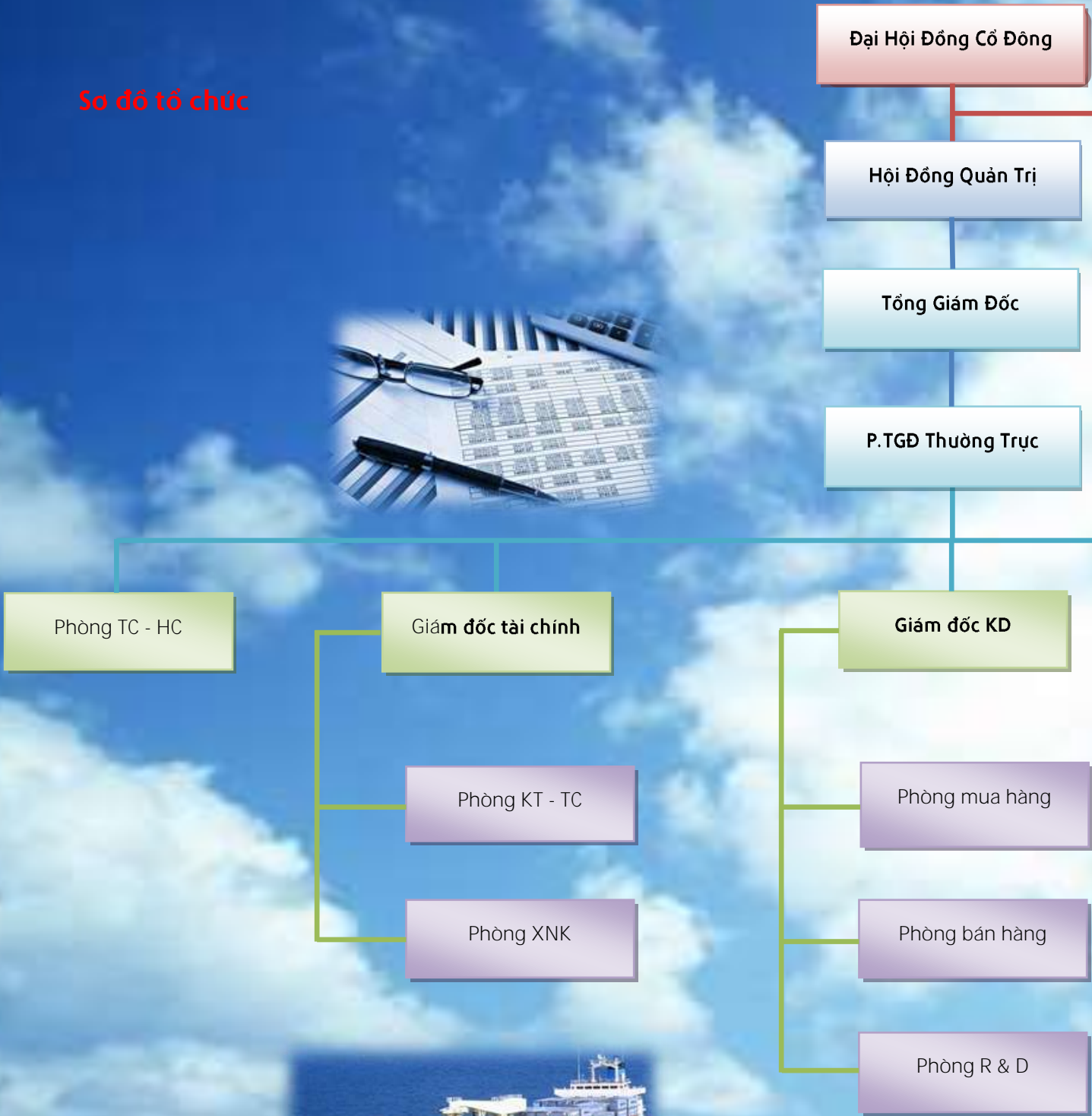


Bạch tuột



Nghêu luộc

Sơ đồ tổ chức



Ban kiểm soát



Giám đốc sản xuất

Ban quản lý dự án

Phòng QL chất lượng

Ban điều hành sản xuất

Bộ phận QA/QC

Nhà máy TPT

Bộ phận kiểm nghiệm

PX 1004A Âu Cơ

Phòng quản lý kho

Phòng cơ điện lạnh



Mục tiêu và định hướng trong tương lai

Sản xuất kinh doanh xuất khẩu

Trên đà phát triển mạnh mẽ của ngành thủy sản, công ty sẽ gia tăng quy mô đóng góp chung với sự phát triển của ngành và sớm đưa các dự án mới vào hoạt động.

Công ty gia tăng tỷ trọng các sản phẩm tinh chế được chế biến, đóng gói sẵn rất tiện ích khi tiêu thụ trực tiếp tại các nhà hàng, siêu thị nước ngoài. Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất; đa dạng hóa thêm các mặt hàng sản xuất, mở rộng thị trường nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nhà xưởng, máy móc thiết bị của các nhà máy và các nguồn lực khác như đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành.

Tiếp thị

Xây dựng thương hiệu và tạo dựng vị thế của Công ty trong ngành chế biến thủy hải sản nói chung và trên thị trường tiêu thụ bằng các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm mới nổi riêng.

Không ngừng xúc tiến thương mại để mở rộng thêm các đối tác mới và thị trường tiềm năng, duy trì khách hàng hiện tại ở các thị trường Nhật, EU.

Đảm bảo đúng tiến độ giao hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm nhằm giữ thương hiệu và uy tín đối với khách hàng.

Nhân lực

Xây dựng bộ máy điều hành và quản trị Công ty tinh gọn hiệu quả, tiết kiệm chi phí quản lý nhưng vẫn đáp ứng nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp, quy chuẩn hóa các chức danh để bố trí nhân lực phù hợp.

Xây dựng chính sách lương thưởng nhằm tạo động lực thúc đẩy khả năng sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động.

Đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề cho công nhân. Tổ chức thi năng bậc hàng năm để đánh giá và sắp xếp bậc lương phù hợp.

Thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất nhằm phát huy tính sáng tạo, cải tiến tăng năng suất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của công ty và thu nhập người lao động.

Sản xuất kinh doanh nội địa

Đa dạng hóa mặt hàng, nghiên cứu sản phẩm phù hợp thị hiếu tiêu dùng trong nước, nghiên cứu giảm giá thành, chất lượng ổn định để hướng tới doanh thu cho thị trường nội địa chiếm 20% tổng doanh thu trong 5 năm tới.

Tiếp thị, giới thiệu sản phẩm giá trị gia tăng cho các chuỗi hệ thống nhà hàng, hệ thống khách sạn cao cấp.

Nghiên cứu phát triển chuỗi nhà hàng thức ăn nhanh mang thương hiệu Seajoco.

Tài chính

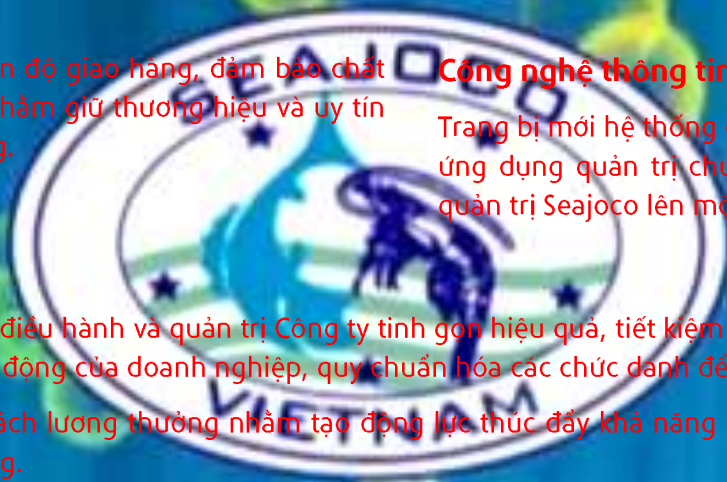
Duy trì tình hình tài chính lành mạnh ổn định và bền vững trong tương lai.

Phát hành thêm cổ phiếu nhằm huy động vốn trên thị trường chứng khoán đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển của công ty.

Tích cực tìm kiếm nguồn vốn vay với lãi suất thấp để phát triển đầu tư và thực hiện những dự án mới.

Công nghệ thông tin

Trang bị mới hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin và các ứng dụng quản trị chuyên nghiệp nhằm nâng tầm quản trị Seajoco lên một tầm mức mới.



SEAJOCO VIETNAM

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động xuất khẩu của công ty chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt tại các thị trường lớn như Mỹ, Nhật, EU. Cụ thể, trong năm 2012, trước diễn biến của cuộc khủng hoảng nợ công ở EU ngày càng trầm trọng, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU bị ảnh hưởng mạnh với kim ngạch xuất khẩu giảm 14,8% so với năm 2011. Do đó, có thể thấy diễn biến kinh tế trên sẽ tác động mạnh đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản toàn cầu và các doanh nghiệp hoạt động thủy sản như Seajoco sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các diễn biến kinh tế toàn cầu.

Rủi ro nguồn tôm nguyên liệu

Hoạt động sản xuất, xuất khẩu của công ty phụ thuộc lớn vào các nguồn nguyên liệu thu mua từ bên ngoài. Trong đó, nguồn nguyên liệu quan trọng nhất là tôm trong năm 2012 vừa qua lại gặp nhiều khó khăn do hiện tượng tôm chết sớm xảy ra trên diện rộng, gây khó khăn về nguồn tôm nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến tôm nói chung và công ty nói riêng. Để đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, công ty luôn chuẩn bị, lên kế hoạch chi tiết và liên kết, phối hợp chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý.

Rủi ro về khả năng cạnh tranh

Bên cạnh những chính sách, quy định hỗ trợ của nhà nước, công ty cũng thường bị tác động tiêu cực từ một số chính sách, quy định bất cập, như quy định về cơ chế kiểm tra an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu theo thông tư 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/08/2011 của Bộ NN&PTNT, đã làm phát sinh chi phí kiểm tra không hợp lý, làm giảm sức cạnh tranh sản phẩm của công ty trên thị trường thế giới.

Ở thị trường nội địa, sự cạnh tranh về giá và chất lượng cũng là một thách thức mà công ty đang gặp phải.

Rủi ro từ vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm

Các quy định nghiêm ngặt về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm khi xuất khẩu vào Nhật, EU... luôn gây khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Nổi bật nhất trong vấn đề này là các quy định về chất kháng sinh đối với sản phẩm tôm khi xuất khẩu vào Nhật. Với đặc tính nuôi trồng ở Việt Nam, tôm thành phẩm thường dễ vi phạm các quy định về giới hạn chất kháng sinh cấm theo quy định của Nhật Bản, gần đây nhất là quy định về giới hạn chất kháng sinh Ethoxyquin khi xuất khẩu vào Nhật, điều này luôn gây "đau đầu" cho doanh nghiệp tôm và các cơ quan chức năng của ngành, khiến xuất khẩu tôm của các doanh nghiệp Việt Nam sang Nhật bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Rủi ro về lãi suất

Đặc trưng của các doanh nghiệp thủy sản nói chung, nợ vay thường chiếm tỷ lệ cao nhằm đảm bảo đủ vốn lưu động trong kinh doanh. Do đó, biến động của lãi suất sẽ tác động mạnh đến chi phí hoạt động của các doanh nghiệp, làm thay đổi lớn kết quả lợi nhuận. Tuy nhiên, trong các năm qua, Seajoco luôn là một trong những doanh nghiệp thủy sản có tỷ lệ nợ vay/tổng tài sản thấp nhất, nên rủi ro từ việc gia tăng lãi suất đến công ty cũng thấp hơn các doanh nghiệp khác cùng ngành.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Cơ cấu xuất khẩu

Tổ chức nhân sự

Những thay đổi trong Ban điều hành

Thống kê lao động

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Thông tin cổ đông



Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% KH 2012	% TH 2011
Tổng tài sản (triệu đồng)	154.830		190.213		122,9%
Kim ngạch xuất khẩu (nghìn USD)	9.638	11.000	11.005	100,0%	114,2%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	242.757	270.000	330.182	122,3%	136,0%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	14.270	14.500	14.609	100,8%	102,4%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	11.507	-	11.749		102,1%
Ti lệ cổ tức		15%	15%	100,0%	

Năm 2012, hoạt động kinh doanh của ngành thủy sản gặp vô vàn khó khăn, hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đều bị sụt giảm mạnh lợi nhuận, thậm chí nhiều doanh nghiệp bị thua lỗ nặng. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của SJ1 vẫn khá tích cực khi công ty vẫn duy trì tăng trưởng cả doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu thuần năm 2012 đã vượt 22,3% so với kế hoạch và tăng tới 36% so với năm 2011. Trong khi đó, lợi nhuận trước thuế đã được hoàn thành xuất sắc kế hoạch, và tăng nhẹ 2,4% so với năm 2011. Có thể thấy, SJ1 là một trong những điểm sáng hiếm hoi của ngành thủy sản trong năm 2012.

Doanh thu đạt khá tốt do công ty tiếp tục tìm kiếm thêm những khách hàng mới từ EU, Châu Á và khu vực Trung Đông, phát triển thêm được một số sản phẩm mới trong nhóm tôm, cá, ghe.

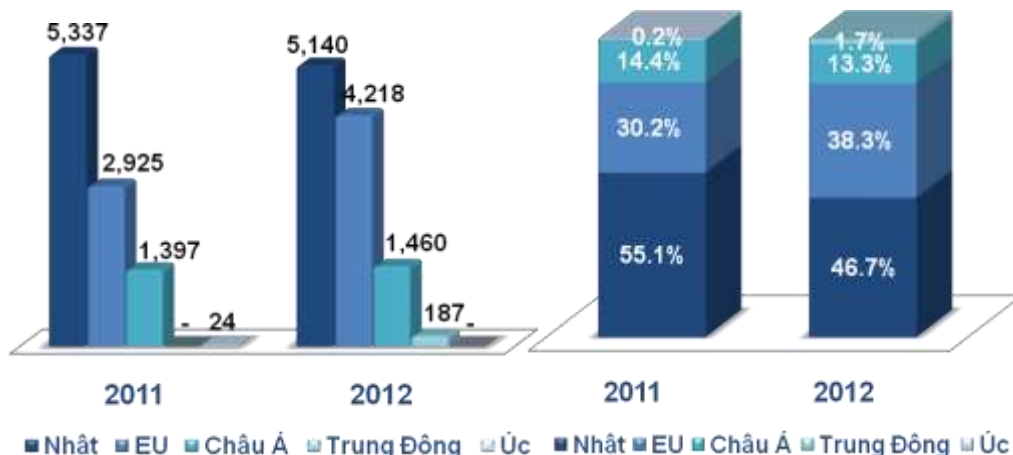
Thị trường EU đã có đóng góp lớn vào tăng trưởng xuất khẩu của công ty khi kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU năm 2012 tăng 44,2% so với 2011. Xuất khẩu sang Châu Á tăng nhẹ 4,5% và xuất khẩu sang Trung Đông lần đầu tiên tạo ra được doanh thu 187 nghìn USD trong năm 2012.

Các dòng sản phẩm cá có đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng xuất khẩu của công ty trong năm 2012 với kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh 148%. Các dòng sản phẩm ghe cũng duy trì mức tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 57,7%. Các sản phẩm tôm cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng khích lệ 4,3% năm 2012 trong bối cảnh kim ngạch xuất khẩu tôm của cả nước năm 2012 giảm 6,6%.

Cùng với việc duy trì tăng trưởng doanh thu cao, công ty cũng đã kiểm soát các chi phí hoạt động khá tốt (như chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp...) trong bối cảnh nhiều chi phí tăng cao, làm "ăn mòn" lợi nhuận của hầu hết các doanh nghiệp thủy sản khác. Điều này đã giúp công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2012 và duy trì tăng nhẹ 2,4% so với năm 2011.

Cơ cấu xuất khẩu

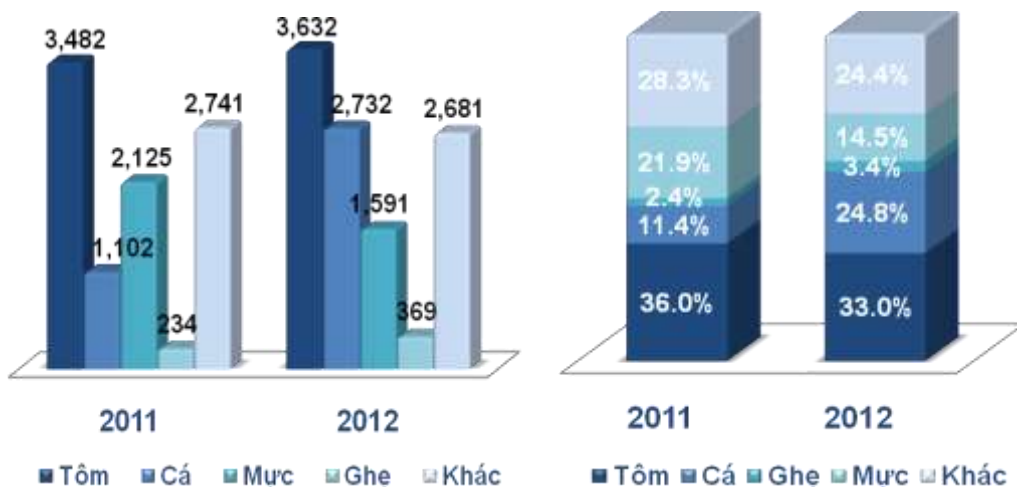
Các thị trường xuất khẩu của Seajoco (đơn vị: nghìn USD)



+44,2%

Là mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu ấn tượng năm 2012 của Seajoco sang thị trường EU, trong khi xuất khẩu thủy sản cả nước sang EU năm 2012 sụt giảm mạnh 14,8%

Các sản phẩm xuất khẩu của Seajoco (đơn vị: nghìn USD)



+148,0%

Là mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu năm 2012 của các sản phẩm thuộc nhóm mặt hàng cá của Seajoco. Trong khi tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cá ngừ năm 2012 của cả nước chỉ đạt 50,1% và xuất khẩu các loài cá khác (trừ cá tra) chỉ đạt 21,1%.



Tổ chức nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trần Văn Hậu, Chủ tịch HĐQT

Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

Nắm giữ 906.510 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân 36.510 cổ phiếu, chiếm 0,95% vốn điều lệ. Đại diện 870.000 cổ phiếu cho CTCP Phát triển Hùng Hậu, chiếm 22,60% vốn điều lệ.

- Từ 2004 - 2005: Làm việc tại công ty SXTM Toàn Phát.
- Từ 2005 - 2006: Giám đốc CTCP Tô Châu.
- Từ 2006 - nay: Giám đốc điều hành công ty Hùng Cá.
- Từ 2010 - 07/2011: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 07/2011 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 11/2012 - nay: Chủ tịch HĐQT Trường Đại học Văn Hiến

• Từ 1994 - 07/2000: Trưởng phòng Kỹ thuật điện Xí Nghiệp Mặt hàng mới thuộc Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam.

• Từ 07/2000 - 31/08/2011: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thủy sản Số 1 – Phó chủ tịch HĐQT.

• Từ 01/09/2011 - nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Thủy sản Số 1.

Ông Ngô Đức Dũng, Thành viên HĐQT - Tổng Giám Đốc.

Kỹ sư Điện Công nghiệp

Nắm giữ: 779.170 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân 119.170 cổ phiếu, 3,10% vốn điều lệ. Đại diện 660.000 cổ phiếu cho Tổng công ty thủy sản Việt Nam – Công ty TNHH Một Thành Viên, chiếm 17,14% vốn điều lệ.

Ông Trần Đức Dũng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Thường Trực.

Cử nhân kinh tế

Nắm giữ 0 cổ phiếu

- Từ 1995 - 2000: Công ty TNHH Nước giải khát Coca Cola.
- Từ 2001 - 2006: Công ty TNHH P & D.
- Từ 2006 - 2007: Công ty TNHH nước giải khát Coca Cola.
- Từ 2007 - 2008: CTCP Chứng khoán Phú Gia.
- Từ 2008 - 2009: Công ty TNHH Nước giải khát Coca Cola.
- Từ 2009 - nay: Trợ lý Giám Đốc điều hành công ty Hùng Cá.
- Từ 05/2011 - nay: Phó Tổng Giám đốc của CTCP Hùng Hậu.
- Từ 05/2011 - 09/2011: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 09/2011 - 11/2012: Giám đốc Kinh doanh CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 11/2012 - nay: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 11/2012 - nay: Thành viên HĐQT Trường Đại học Văn Hiến

- Từ 08/2008 – 07/2009: Nhân viên Kinh Doanh – Công ty TNHH ĐT Hoàn Châu.
- Từ 08/2009 – 05/2010: Nhân viên Kinh Doanh – Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 05/2010 – nay: Trưởng phòng Mua Hàng – Công ty TNHH Hùng Cá.
- Từ 11/2010 – nay: Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Kim.
- Từ 04/2012 – nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 12/2012 – 03/2013: Quyền Giám Đốc Kinh Doanh CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 04/2013 – nay: Giám đốc kinh doanh CTCP Thủy Sản Số 1

Bà Đinh Thị Bích Hà - Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Năm giữ 223.370 cổ phiếu; chiếm 5,80% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Tấn Bình - Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Tiến sĩ Quản trị kinh doanh.

Năm giữ: 0 cổ phiếu.

- Năm 1987: Kế toán trưởng Tổng đội 6 (Dakmil), Lâm trường Thanh niên.
- Năm 1988: Kế toán trưởng sau đó là Trưởng Phòng Kinh Doanh TNXP 3 thành phố: TP.HCM – Hà Nội – Hải Phòng.
- Năm 1993: Giám đốc Xí nghiệp TRASECO (Getranimex)/Bộ GT – VT; Nhận bằng Thạc sĩ Kinh tế (ME) tại trường Đại học Kinh tế Tp.HCM.
- Năm 1997: Học tập trung tại Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright (Viện quốc tế phát triển Harvard – HIID (nay thuộc trường Harvard Kennedy, Hoa Kỳ).
- Năm 1998: Giám Đốc INCOMEX (Getranimex)/Bộ GT –VT.
- Năm 2003: Chuyển về Trường Đại Học Mở Tp.HCM, lần lượt các chức vụ: Trưởng phòng Kế Hoạch – Tài Chính, Giám Đốc Trung Tâm CPA, Nghiên cứu khoa học và tham gia giảng dạy các lớp Thạc sĩ: Tài chính, Quản trị kinh doanh.
- Năm 2010 – nay: Kiêm nhiệm Viện Phó Viện Nghiên Cứu Khoa Học Lãnh Đạo và Quản Trị Doanh Nghiệp/Hiệp Hội Doanh Nghiệp TPHCM.
- 04/2012 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Thủy Sản Số 1.
- 11/2012 – nay: Thành viên HĐQT Đại học Văn Hiến

- Từ năm 2000 đến nay: Trưởng phòng đầu tư Eximbank
- Từ 05/2010 – nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Số 1.

Ông Tôn Thất Diên Khoa - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Thạc sỹ Kinh tế.
 Năm giữ 0 cổ phiếu.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Ngô Đức Dũng, Tổng Giám Đốc và Ông Trần Đức Dũng, Phó Tổng Giám Đốc thường trực thông tin đã nêu ở trên

Ông Nguyễn Đức Hải - Giám đốc tài chính

Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Nắm giữ 0 cổ phiếu.

- Từ 1998 - 7/2011: Giám đốc Tài chính công ty TNHH nước giải khát Coca-Cola Việt Nam
- Từ 8/2011 - nay: Giám đốc Tài chính CTCP Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 10/2011 - 04/2012: Trưởng Ban Kiểm Soát CTCP thủy sản số 1.
- Từ 05/2012 - nay: Giám đốc Tài chính CTCP Thủy sản Số 1.

- Từ 1988 - 1998: Nhân viên KCS CTCP Thủy sản số 1.
- Từ 1998 - 2000: Trưởng phòng KCS CTCP Thủy sản Số 1.
- Từ 2000 - 10/2011: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thủy sản Số 1.
- Từ 10/2011 - nay: Giám đốc sản xuất CTCP Thủy Sản Số 1.

Bà Tô Thị Kim Thịnh - Giám đốc sản xuất.

Cử nhân hóa sinh.

Nắm giữ 10.500 cổ phiếu, chiếm 0,27% vốn điều lệ.

Bà Nguyễn Thanh Hà – Kế toán trưởng

Cử nhân chuyên ngành Kế Toán Kiểm Toán.

Nắm giữ 7.770 cổ phiếu, chiếm 0,20% vốn điều lệ.

- Từ 04/2001 - 04/2007: Nhân viên phòng Kế Toán CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 05/2007 - 05/2010: Phó phòng Kế Toán CTCP Thủy Sản Số 1
- Từ 06/2010 - 12/2011: Trưởng phòng kế toán nhà máy CTCP Thủy sản Số 1
- Từ 01/2012 - nay: Kế Toán Trưởng CTCP Thủy Sản Số 1.

BAN KIỂM SOÁT

**Ông Từ Thanh Phụng –
Trưởng Ban Kiểm Soát**
Thạc sĩ tài chính kế toán.
Năm giữ: 0 cổ phiếu.

- Từ 1999 - 2007: Công tác tại CTCP Thủy sản Cửu Long.
- Từ 2007 - 2010: Học Thạc Sĩ Tài Chính – Kế Toán tại Mỹ.
- Từ 2011 - nay: Công tác tại CTCP Phát triển Hùng Hậu.
- Từ 04/2012 - nay: Trưởng Ban Kiểm Soát CTCP Thủy Sản Số 1.
- Từ 11/2012 - nay: Thành viên HĐQT Đại học Văn Hiến

- Từ 1991 - nay: Công tác tại CTCP Thủy sản Số 1.
- Từ 04/2012 - nay: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy sản Số 1.

**Bà Lại Thị Giáo – Thành viên
Ban Kiểm Soát**
Trung cấp Thủy sản
Năm giữ 200 cổ phiếu, chiếm
0,01% vốn điều lệ.

**Bà Vũ Thị Minh Huệ – Thành
viên Ban Kiểm Soát**
Cử nhân sinh học
Năm giữ 300 cổ phiếu, chiếm
0,01% vốn điều lệ.

- Từ 10/2006 - 05/2010: Nhân viên KCS - CTCP Thủy sản số 1.
- Từ 06/2010 - 10/2011: Phó phòng KCS - CTCP Thủy sản số 1.
- Từ 11/2011 - nay: Chuyên viên Phòng Bán Hàng - CTCP Thủy sản số 1.
- Từ 04/2012 - nay: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy sản Số 1.

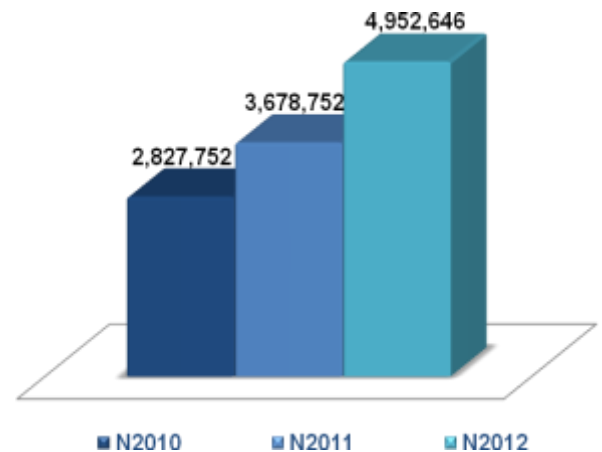
Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	1979	Kế Toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/01/2012
2	Ông Nguyễn Đức Hải	1974	Giám Đốc Tài Chính	Bổ nhiệm ngày 02/05/2012
3	Ông Trần Đức Dũng	1972	Phó Tổng Giám Đốc Thường trực	Bổ nhiệm ngày 19/11/2012

Thống kê lao động

Số lượng lao động và thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)

Chỉ tiêu (người)	Năm 2011	Năm 2012
Theo tính chất hợp đồng lao động	697	767
Hợp đồng có xác định thời hạn	302	407
Hợp đồng không xác định thời hạn	395	263
Hợp đồng theo thời vụ	0	97
Theo trình độ lao động	697	767
Đại học và trên đại học	47	75
Cao đẳng	87	29
Trung học, phổ thông	563	663





Chính sách đối với người lao động

Về chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc đúng theo quy định. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Thời gian nghỉ phép, lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật Lao Động.

Ngoài ra, đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Thực hiện nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định về vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động

Về chính sách đào tạo

Công ty quan tâm đến việc nâng cao trình độ của người lao động và chú trọng vào các hoạt động huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về HACCP, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên.

Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty có chế độ đãi ngộ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích trong việc thực hiện năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.

Công ty thực hiện đúng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định pháp luật. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì các hoạt động đoàn thể.



Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án



Dự án giáo dục: Tại Đại hội cổ đông 2012 đã xác định, đầu tư giáo dục là khoản đầu tư mang tính ổn định, lâu dài rất phù hợp với điều kiện của công ty cũng như lợi ích của cổ đông. Tuy nhiên, trong năm 2012, do đối tác cần phải thực hiện một số vấn đề nội bộ nên việc đầu tư dời sang năm 2013 đến một thời điểm thích hợp nhằm đảm bảo an toàn cũng như tối đa hóa lợi ích. Công ty tiếp tục tái khẳng định đây là khoản đầu tư rất tốt và sẽ được thực hiện trong năm 2013. Khoản đầu tư này giúp đóng góp thêm vào thu nhập hàng năm của Seajoco và kỳ vọng tác động đến giá trị công ty trên thị trường bền vững hơn trong tương lai

Mở rộng sản xuất: Sau khi nhà máy chế biến thủy sản ở Tân Phú Trung đã đi vào hoạt động ổn định được hơn một năm với kết quả tốt, Công ty sẽ tiếp tục khai thác tiếp diện tích đất sẵn có để mở rộng thêm dây chuyền liên hoàn với các cơ sở hạ tầng đang có để nâng cao quy mô năng lực cạnh tranh cũng như thực hiện những hợp đồng lớn, dài hạn. Công suất dự kiến của việc mở rộng dây chuyền sẽ tăng thêm 1.800 tấn thành phẩm/năm. Điều này sẽ giúp cho công ty rút ngắn thời gian sản xuất đơn hàng, đáp ứng nhu cầu của khách, tạo ra năng lực cạnh tranh tốt hơn so với các đối thủ.



Tình hình tài chính

Chi tiêu	2011	2012	+/- %
Tổng giá trị tài sản	154.830	190.213	22,9%
Doanh thu thuần	242.757	330.182	36,0%
Lợi nhuận khác	1.273	3.715	191,8%
Lợi nhuận trước thuế	14.270	14.609	2,4%
Lợi nhuận sau thuế	11.507	11.749	2,1%
Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	0,0%



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Cơ cấu nguồn vốn

Đặc trưng của hầu hết doanh nghiệp trong ngành chế biến thủy sản đều có tỷ lệ nợ/tổng tài sản khá cao, một phần do đầu tư tài sản cố định ban đầu, phần khác do nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất. Tuy nhiên so với bình quân ngành, tỷ lệ này ở Seajoco vẫn được duy trì ở mức thấp, hợp lý và an toàn.

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán hiện hành năm 2012 gần như không đổi so với năm 2011 (1,17 lần so với 1,19 lần). Trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,5 lần năm 2011 lên 0,63 lần năm 2012). Việc hệ số thanh toán nhanh cải thiện mạnh so với hệ số thanh toán hiện hành cho thấy khả năng điều tiết giữa sản xuất và tiêu thụ của công ty khá tốt, tránh không để tồn kho tăng cao quá mức tiêu thụ, gây tổn kém chi phí.



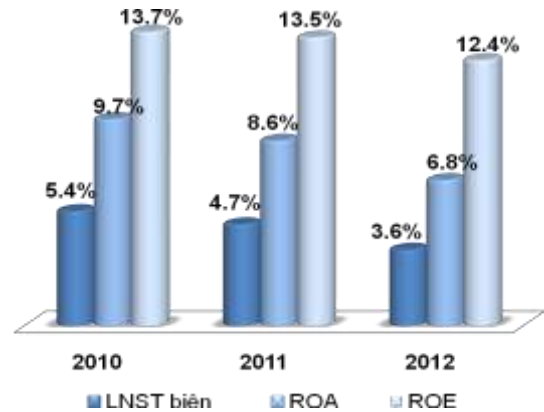
Hiệu quả hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của công ty đã giữ ổn định hơn trong năm 2012 so với năm 2011 do công ty đã chủ động điều tiết lại giữa sản xuất và tiêu thụ hợp lý hơn, trong khi vòng quay tổng tài sản đang cải thiện nhẹ khá tích cực trong các năm qua (từ 1,8 vòng năm 2010 lên 1,91 vòng năm 2012). Tuy nhiên, vòng quay các khoản phải thu đang giảm dần qua các năm (từ 13,68 vòng năm 2010 xuống 9,43 vòng năm 2012). Đây là điều tất yếu khi công ty chủ trương mở rộng đối tượng khách hàng để cải thiện mạnh doanh thu kinh doanh



Khả năng sinh lời

Trong giai đoạn 2011-2012, ngành thủy sản nước ta ngày càng đối mặt với nhiều khó khăn, các doanh nghiệp trong ngành hầu như bị sụt giảm lợi nhuận mạnh, hiệu quả kinh doanh suy giảm rõ rệt. Đối với Seajoco, công ty cũng không nằm ngoài tác động khó khăn của ngành, nhưng nhờ vẫn cải thiện được doanh thu và khả năng kiểm soát chi phí khá tốt, khả năng sinh lời của Seajoco vẫn giữ ở mức khá cao so với nhiều doanh nghiệp khác trong ngành. Sự suy giảm lợi nhuận sau thuế biên, ROA và ROE là điều tất yếu, nhưng mức suy giảm của công ty luôn thuộc nhóm thấp nhất của ngành thủy sản.



Thông tin cổ đông

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Nhà nước	01	660.000	17,14%
Trong nước	338	3.163.770	82,18%
– Tổ chức	314	2.290.605	59,50%
– Cá nhân	24	873.165	22,68%
Nước ngoài	20	26.230	0,68%
– Tổ chức	17	24.380	0,63%
– Cá nhân	3	1.850	0,05%
Tổng cộng	359	3.850.000	100%



Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ chốt ngày 31/12/2012

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu	20 Khu A, Trường Sơn, P.15, Q.10, TP. HCM	0309929580	870.000	22,60%
Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Cty TNHH MTV	2-4-6 Đồng Khởi, Q.1, TP.HCM	0310745210	660.000	17,14%
Đinh Thị Bích Hà	20 Khu A, Trường Sơn, P.15, Q.10, TP. HCM	240911620	223.370	5,80%
Tổng cộng			1.753.370	45,54%

Giao dịch cổ phiếu những người có liên quan đến HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm 2012

Tên cổ đông	Chức vụ/Liên quan	Số CP trước giao dịch	Giao dịch	Số CP đã giao dịch	Số CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
Lê Văn Phát	NLQ đến TV HĐQT Nguyễn Thị Liên Phụng	30.000	Bán	30.000	0	11/01/2012-16/01/2012
Hoàng Thị Ngọc Hân	NLQ đến TV HĐQT Hoàng Thị Minh Hòa	129.820	Bán	118.020	11.800	19/12/2011-10/02/2012
Hoàng Thị Ngọc Huyền	NLQ đến TV HĐQT Hoàng Thị Minh Hòa	26.640	Bán	24.220	2.420	19/12/2011-10/02/2012
CTCP Phát triển Hùng Hậu	Tổ chức liên quan đến CT HĐQT Trần Văn Hậu	220.000	Mua	650.000	870.000	19/04/2012-24/04/2012

Trong năm 2012, SJ1 đã phát hành 350.000 cổ phiếu để trả cổ tức đợt 1 (tỷ lệ 10:1) năm 2011 cho cổ đông hiện hữu, đồng thời nâng vốn điều lệ lên 38,5 tỷ đồng.



III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

Những tiến bộ đạt được trong năm 2012

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% KH 2012	% TH 2011
Kim ngạch xuất khẩu (nghìn USD)	9.638	11.000	11.005	100,0%	114,2%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	242.757	270.000	330.182	122,3%	136,0%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	14.270	14.500	14.609	100,8%	102,4%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	11.507	-	11.749		102,1%
Ti lệ cổ tức		15%	15%	100,0%	

Có thể thấy, năm 2012 là năm khó khăn nhất của ngành thủy sản Việt Nam sau nhiều năm phát triển mạnh nhưng thiếu kiểm soát, thiếu "chất". Hoạt động của ngành bị tác động tiêu cực bởi cả những khó khăn từ thị trường bên ngoài và những trở ngại từ nội tại trong nước. Về thị trường, khó khăn lớn nhất đến từ thị trường EU do kinh tế tiếp tục lún sâu vào khủng hoảng, khiến kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam vào EU năm 2012 giảm mạnh 14,8%. Thị trường Mỹ sản lượng gia tăng mạnh nhưng giá xuất khẩu bình quân của hầu hết các mặt hàng đều suy giảm, khiến kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ năm 2012 chỉ tăng nhẹ 1,2%. Thị trường Nhật dù vẫn duy trì tăng trưởng 9,3% trong năm 2012, nhưng các doanh nghiệp tôm lại gặp phải rào cản kỹ thuật lớn về chất kháng sinh Ethoxyquin, khiến hoạt động xuất khẩu tôm sang Nhật chững lại hẳn trong những tháng cuối năm 2012. Điều này đã khiến cho hầu hết các doanh nghiệp không thể duy trì mức tăng trưởng doanh thu cao năm 2012, trong khi lợi nhuận thì gần như tất cả doanh nghiệp đều bị suy giảm, thậm chí nhiều doanh nghiệp bị thua lỗ nặng, đóng cửa, phá sản.

Bối cảnh đó thực sự đặt ra thách thức lớn cho ban lãnh đạo công ty trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm 2012 của Seajoco đã thực sự tạo ra bất ngờ lớn khi công ty vẫn tiếp tục duy trì tăng trưởng cả doanh thu và lợi nhuận trước thuế. Doanh thu thuần năm 2012 của công ty đã vượt 22,3% so với kế hoạch và tăng tới 36% so với năm 2011. Trong khi đó, lợi nhuận trước thuế đã được hoàn thành xuất sắc kế hoạch, và tăng nhẹ 2,4% so với năm 2011.

Việc tiếp tục duy trì tăng trưởng doanh thu ấn tượng 36% trong năm 2012 là do sự chủ động, linh hoạt cao của ban giám đốc công ty trong hoạt động kinh doanh, tiếp tục tìm kiếm thêm những khách hàng mới từ EU, Châu Á và khu vực Trung Đông, phát triển thêm được một số dòng sản phẩm mới trong nhóm tôm, cá, gẹ.

Về thị trường: EU là thị trường có đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng xuất khẩu của công ty khi kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU năm 2012 tăng 44,2% so với 2011 bất chấp nhu cầu nhập khẩu thủy sản chung của khu vực này suy giảm mạnh do khó khăn kinh tế.

Xuất khẩu sang Châu Á (trừ Nhật) vẫn duy trì tăng nhẹ 4,5%; xuất khẩu sang Trung Đông lần đầu tiên tạo ra được doanh thu 187 nghìn USD trong năm 2012, tạo nền tảng cho việc thâm nhập mạnh thị trường này trong các năm tới.

Về sản phẩm: Các dòng sản phẩm từ cá như cá lười trâu, cá ngừ, và đặc biệt là cá basa đã góp phần chủ yếu vào tỷ lệ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu 148% khá ấn tượng trong năm 2012. Trong bối cảnh kinh tế thế giới nói chung dự báo tiếp tục khó khăn trong năm 2013 và có thể còn kéo dài, xu hướng tiêu dùng, ngay cả người dân ở các nước phát triển cũng đã chuyển mạnh sang các loại thực phẩm có giá cả phù hợp hơn, sản phẩm từ cá của Seajoco kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong những năm tới". Các dòng sản phẩm ghe cũng duy trì mức tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 57,7%. Các sản phẩm tôm cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng khích lệ 4,3% năm 2012 trong bối cảnh kim ngạch xuất khẩu tôm của cả nước năm 2012 giảm 6,6%.

Cùng với việc duy trì tăng trưởng doanh thu cao, ban lãnh đạo công ty cũng không ngừng kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động. Trong bối cảnh nguyên vật liệu đầu vào nhìn chung bị thiếu hụt, các yếu tố sản xuất như điện, nước, xăng dầu đều gia tăng, khiến chi phí sản xuất chung của ngành đều bị "đội giá", công ty đã thực hiện quản lý chặt chẽ nhằm hạn chế tối đa sự gia tăng chi phí sản xuất. Chi phí lãi vay của công ty cũng khá thấp (chi khoảng 3 tỷ đồng năm 2012) so với các doanh nghiệp cùng ngành nhờ dư nợ vay nằm trong nhóm thấp nhất ngành, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp cũng được tiết giảm hơn 2,3 tỷ trong năm 2012 so với 2011. Điều này đã giúp chi phí hoạt động của công ty không tăng mạnh như nhiều doanh nghiệp khác, qua đó giúp duy trì được lợi nhuận trước thuế 2012 vẫn tăng nhẹ 2,4% so với năm 2011, và hoàn thành xuất sắc kế hoạch 14,5 tỷ mà Đại hội cổ đông giao phó từ đầu năm 2012 trong bối cảnh hầu hết các doanh nghiệp thủy sản khác đều thực hiện kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2012 rất thấp.

Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2012

Trong năm 2012, trước tình cảnh khó khăn chồng chất của ngành thủy sản, nhiều doanh nghiệp đã phải thu hẹp nhà máy hoặc đóng cửa ngừng sản xuất, khiến nhiều người lao động phải bị giảm thu nhập, thậm chí rơi vào cảnh thất nghiệp. Tuy nhiên, đối với Seajoco, nhờ vẫn duy trì được tăng trưởng xuất khẩu cao, nên người lao động của công ty không những không bị rơi vào cảnh khó khăn, mà còn được cải thiện đáng kể mức thu nhập của mình. Thu nhập bình quân của người lao động ở Seajoco đã tăng từ khoảng 3,7 triệu đồng/người/tháng lên gần 5 triệu đồng/người/tháng. Đây cũng là chủ trương của công ty nhằm tạo sự an tâm hài lòng cho người lao động, gắn bó lâu dài cùng hoạt động của công ty.

Việc phát triển các dòng sản phẩm mới luôn được công ty chú trọng. Trong năm 2012, Seajoco đã phát triển thêm được một số sản phẩm mới từ tôm, cá, ghẹ với hương vị phù hợp với người tiêu dùng. Sự linh hoạt này đã giúp cho công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng trong bão táp khó khăn của ngành thủy sản năm qua.

Các hoạt động xúc tiến thương mại tiếp tục được Seajoco đẩy mạnh thực hiện trong năm 2012. Trong đó, chủ đạo nhất vẫn là việc tham dự các hội chợ về thủy sản trong và ngoài nước. Hoạt động này đã giúp cho Seajoco tạo được hình ảnh tích cực của mình đối với khách hàng, giúp công ty mở rộng thêm được nhiều khách hàng trong năm 2012. Ngoài ra trong năm 2012, thông qua các nguồn tiếp cận với các khách hàng mới, khách hàng truyền thống, công ty đã tổ chức thành công 120 lượt tiếp đón, làm việc với các đoàn khách trong nước, ngoài nước đến từ các nước và vùng lãnh thổ khác nhau

Hội chợ	Thời gian	Địa điểm	Thị trường mục tiêu
Hội chợ Thủy sản Châu Âu	24-26/04/2012	Bi	EU – Châu Âu
Hội chợ Vietfish	26-28/06/2012	Việt Nam	Nội địa
Hội chợ Công Nghệ Thủy Sản Nhật Bản	18-20/07/2012	Tokyo, Nhật	Nhật
Hội chợ Barcelona	15-17/10/2012	Tây Ban Nha	Tây Ban Nha, Nam Âu
China Fisher	06-08/11/2012	Trung Quốc	Trung Quốc, Hồng Kông
Hội chợ thực phẩm SIAL Trung Đông	26-28/11/2012	Abu Dhabi	Trung Đông & Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất



Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Do năm bắt tình hình kinh doanh năm 2012 là rất phức tạp, biến động khôn lường, nên công ty đã chủ động hợp tác tốt với khách hàng về kế hoạch kinh doanh cả năm, công ty mạnh dạn đầu tư mua dự trữ nguyên liệu làm tăng giá trị hàng tồn kho. Điểm lưu ý ở đây là giá trị tồn kho tăng cũng là do sự góp phần của việc tăng giá của nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp nhằm thu hút thêm nhiều khách hàng mới với mong muốn duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cho các năm tiếp theo trước tình hình thị trường được dự báo sẽ rất khó khăn, đã góp phần làm tăng tài sản ngắn hạn, trong đó có khoản phải thu.

Tài sản dài hạn tăng mạnh về giá trị tuyệt đối từ 2010 đến cuối 2012, chủ yếu do công ty đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thủy sản ở Khu công nghiệp Tân Phú Trung năm 2011. Tuy nhiên, xét về giá trị tương đối, tài sản dài hạn/trên tổng tài sản giảm dần từ 2010 đến cuối 2012 (từ 58,4% xuống 43,4%) do sự gia tăng nhanh hơn của tài sản ngắn hạn.

Tình hình nợ phải trả

Năm 2012, trước nhu cầu mở rộng sản xuất, gia tăng sản lượng và kim ngạch xuất khẩu, nhu cầu vốn lưu động của công ty tăng cao nhằm kịp thời đáp ứng các đơn hàng lớn từ khách hàng. Điều này buộc công ty phải gia tăng sử dụng vốn vay nhằm đáp ứng đủ vốn lưu động trong hoạt động. Vì vậy, nợ phải trả của công ty biến động tăng mạnh trong năm 2012, chủ yếu do sự gia tăng mạnh của khoản vay nợ ngắn hạn (tăng gần gấp đôi từ 33,5 tỷ đồng cuối 2011 lên 66 tỷ đồng cuối 2012, tương ứng vay nợ ngắn hạn/tổng nguồn vốn tăng từ 40,8% lên 48,5%).

Trong năm 2011, trước tình hình biến động tăng mạnh của tỷ giá VND/USD (khi chính phủ chủ động phá giá VND 9,3% so với USD ngay từ đầu năm 2011), công ty được hưởng lợi lớn khi có khoản lãi chênh lệch tỷ giá gần 3 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2012, tỷ giá hầu như ổn định nên việc hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá của công ty đã không còn nhiều, khiến doanh thu tài chính giảm mạnh từ 3,2 tỷ đồng năm 2011 xuống còn 1,46 tỷ đồng năm 2012.

Giá trị sổ sách tại 31/12/2012

STT	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2011	31/12/2012
1	Tổng tài sản	Đồng	154.830.391.037	190.212.838.752
2	Tổng nợ	Đồng	63.347.480.232	92.326.464.115
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	91.482.910.805	97.886.374.637
4	Tổng số CP lưu hành	CP	3.500.000	3.850.000
5	Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	Đồng/CP	26.138	25.425

Nguồn: BCTC Kiểm toán 2012 của SJ1

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách, quản lý

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức

Từ quý III/2011, với sự chuyển giao từ thế hệ lãnh đạo sáng lập ban đầu Công ty cho đội ngũ kế thừa mới, Công ty đã tiến hành xây dựng lại bộ máy và sơ đồ tổ chức nhằm kiện toàn bộ máy quản lý năng động, hiệu quả phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và đẩy mạnh đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, cũng như duy trì chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

Những chính sách quản lý – điều hành

Chính sách nhân sự chung

Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét nâng lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

Chính sách tuyển dụng

Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, năng động, trong đó cũng ưu tiên tuyển dụng con em của CBCNV nếu có đủ trình độ, phẩm chất theo quy định của Công ty.

Chính sách tiền lương

Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thường được quy định theo trình độ, theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm. Tiền lương đang áp dụng theo 2 hình thức trả lương:

- Khối gián tiếp, phục vụ: trả lương theo thang bảng lương do Tổng Giám đốc quyết định và đăng ký với cơ quan lao động.
- Công nhân trực tiếp sản xuất: trả lương theo sản phẩm.

Chính sách thưởng

Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động A, B, C và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc, thưởng theo thâm niên làm việc...

Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công ty chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho CBCNV.

- Đối với công nhân, ngoài đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề, công ty còn phối hợp với các đơn vị, trường để đào tạo bổ sung. Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc thi

tay nghề đối với nhân viên lao động sản xuất trực tiếp và thường xuyên bầu chọn, khen thưởng kịp thời các cá nhân tiêu biểu, có những đóng góp mang lại lợi ích cho Công ty.

- Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ.

- Đối với tất cả CBCNV sau thời gian làm việc, nếu có nhu cầu nâng cao chuyên môn công việc, Seajoco sắp xếp cử đi học và hỗ trợ toàn bộ chi phí sau khi CBCNV hoàn thành khóa học, nhận bằng cấp.

- Công ty thường xuyên phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt như HACCP, ISO, BRC,...

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gắn gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc.

Tổ chức cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý đi tham dự hội chợ kết hợp tham quan nghỉ dưỡng ở nước ngoài để mở mang kiến thức và sự hiểu biết.

Thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hi.

Xây nhà lưu trú cho công nhân giúp hỗ trợ cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn, cũng như giúp công nhân gắn bó lâu dài với Công ty.

Thường xuyên nâng cấp môi trường làm việc và điều kiện làm việc tại các nhà máy, văn phòng công ty để tạo sự thoải mái trong quá trình làm việc.

Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Sau 12 năm hoạt động từ khi cổ phần hóa, công ty ngày càng phát triển lớn mạnh, thương hiệu Seajoco Vietnam ngày càng khẳng định được uy tín, chất lượng với khách hàng trên khắp thế giới. Nhận thức rõ vị thế của mình, Công ty luôn chú trọng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm tinh chế có giá trị gia tăng cao, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến, đa dạng hóa các mặt hàng mới, tích cực, chủ động tìm kiếm, mở rộng phát triển các thị trường tiềm năng. Trong năm 2013, công ty đặt ra kế hoạch kinh doanh cụ thể cho mình như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	% Thực hiện 2012
Kim ngạch xuất khẩu (nghìn USD)	11.005	13.000	118,1%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	330.182	300.000	90,9%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	14.609	15.000	102,7%
Tỉ lệ cổ tức	15%	17%	113,3%

Các định hướng, giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013

Năm 2013 được dự báo ngành thủy sản vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, Ban Giám Đốc công ty vẫn sẽ nỗ lực hết mình trong điều hành kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, với những định hướng, giải pháp sau:

- Mở rộng thêm các thị trường mới ngoài những thị trường truyền thống: đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Trung Đông, Trung Quốc, Nam Mỹ, Úc, Canada... với chủ lực sẽ là các sản phẩm tôm, cá, gẹ.

- Phát triển, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm từ cá tra nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu cá tra khá dồi dào từ Công ty Hùng Cá và có thể là của các doanh nghiệp cá tra đang gặp khó ở thị trường Mỹ. Hướng tới cá tra sẽ chiếm 20% tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của công ty trong năm 2013 hoặc 2014.

- Tận dụng các nguồn nguyên liệu rẻ, ổn định, quản lý chặt chẽ toàn bộ quy trình sản xuất kinh doanh để tiết giảm các chi phí hoạt động không cần thiết nhằm gia tăng lợi nhuận.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có vi ý kiến kiểm toán chấp thuận hoàn toàn.



IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của công ty

Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc công ty

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2012 là một năm vô vàn khó khăn của ngành thủy sản. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Seajoco vẫn đi đúng hướng, tiếp tục chủ động mở rộng thị trường, khách hàng, phát triển các dòng sản phẩm mới, kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động kinh doanh. Điều này đã giúp Seajoco trở thành một trong những doanh nghiệp thủy sản hiếm hoi vẫn duy trì tăng trưởng cả doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2012.

Toàn bộ CBCNV công ty đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật trong nước, các quy định về xuất nhập khẩu, an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định và hiệu quả cao, giữ vững mối quan hệ với khách hàng cũ, phát triển thêm các khách hàng mới.

Tình hình tài chính của công ty tiếp tục được giữ ổn định, an toàn, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục cho công ty. Hiệu quả kinh doanh của công ty vẫn nằm trong nhóm cao nhất trong các doanh nghiệp thủy sản niêm yết, sự suy giảm về khả năng sinh lợi trong điều kiện nhiều khó khăn của ngành thủy sản là điều tất yếu, tuy nhiên mức giảm của công ty cũng thuộc nhóm thấp nhất.

Công tác quản lý, chăm lo đời sống người lao động đã được công ty thực hiện khá tốt, duy trì lực lượng lao động ổn định, tăng dần thu nhập cho người lao động để họ an tâm về cuộc sống, cống hiến lâu dài cho hoạt động của công ty.

Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trước bối cảnh khó khăn lớn của ngành trong năm 2012, Ban Giám Đốc công ty đã thể hiện sự nhạy bén, chủ động, linh hoạt trong điều hành, giúp “con tàu” Seajoco vẫn vững bước “vượt bão” thành công trong năm 2012. Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban Giám Đốc thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng và quyền hạn đã được quy định.

Hoạt động kinh doanh của công ty luôn được Ban Giám đốc bám sát chặt chẽ, liên tục để thông báo và phối hợp cùng với Hội đồng quản trị đưa ra các quyết định phù hợp, kịp thời nhằm xử lý nhanh, chính xác các vướng mắc trong kinh doanh, tận dụng các cơ hội thị trường, đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Thường xuyên rà soát, đánh giá các rủi ro trong hoạt động kinh doanh để phòng ngừa, ngăn chặn; duy trì tốt các hoạt động kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ các quy định quản lý, quy chế nội bộ của công ty. Các chi phí hoạt động được Ban Giám Đốc kiểm soát khá tốt.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, mở rộng, tìm kiếm khách hàng trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn, áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành cao. Luôn theo sát, nghiên cứu nhu cầu thị trường để đưa ra các dòng sản phẩm mới phù hợp thị hiếu luôn thay đổi của người tiêu dùng.

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị của công ty, Ban điều hành đã có kế hoạch và thực hiện ngay các hoạt động nhằm cải thiện tình hình quản trị công ty để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các biện pháp nổi bật mà Ban điều hành đã, đang và sẽ chủ trương thực hiện vì sự phát triển của công ty gồm có:

- Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành.
- Xây dựng, thiết lập cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin hiện đại nhằm hỗ trợ công tác chủ động kiểm soát của đội ngũ lãnh đạo, minh bạch hóa các thông tin, phát huy tinh thần độc lập, chủ động, sáng tạo với từng CBCNV.
- Quy trình hóa trong từng hoạt động nghiệp vụ của Doanh nghiệp.
- Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, góp phần gia tăng doanh thu và giảm thiểu chi phí hoạt động kinh doanh.



Trong định hướng phát triển dài hạn của mình, Hội đồng quản trị đã đặt ra kế hoạch kinh doanh cho mình như sau:

Chi tiêu	Năm 2012	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Thực hiện	Kế hoạch	% +/-	Kế hoạch	% +/-	Kế hoạch	% +/-
Doanh thu thuần	330,18	300,00	-9,14%	360,00	20,00%	505,44	40,40%
Lợi nhuận trước thuế	14,61	15,00	2,70%	18,00	20,00%	29,91	66,16%

Công ty đặt ra kế hoạch này dựa vào các cơ sở sau

- Nhà máy Chế biến Thực Phẩm Tân Phú Trung hiện đại với công suất cấp đông 3.000 tấn thành phẩm/năm và sức chứa kho lạnh 800 tấn đã bắt đầu được khai thác tối đa công suất từ năm 2011. Trong năm 2013, dự kiến sẽ nâng công suất của nhà máy Tân Phú Trung thêm 1.800 tấn thành phẩm/năm, nâng tổng công suất chế biến của nhà máy này lên 4.800 tấn thành phẩm/năm.

- Xưởng sản xuất tại Âu Cơ, quận Tân Phú được đầu tư nâng cấp mới và hoàn thành giữa tháng 05/2012 đã tiếp thêm công suất 1.500 tấn thành phẩm/năm cho Seajoco.

- Bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Công ty được thành lập và hoạt động với đội ngũ dày dặn kinh nghiệm, giàu ý tưởng, luôn đổi mới, không ngừng sáng tạo nhằm đảm bảo liên tục cho ra đời các dòng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

- Đội ngũ tập thể CBCNV đầy nhiệt huyết, năng động dưới sự lãnh đạo của Ban lãnh đạo luôn cầu tiến, linh hoạt, năng động trong quản lý và điều hành.





IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ

Các hoạt động xã hội, cộng đồng,...)

Quan hệ cổ đông

Hội đồng quản trị

Hoạt động của HĐQT

Các cuộc họp của các thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Trần Văn Hậu	Chủ tịch HĐQT	06/06	100%	
02	Ngô Đức Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	06/06	100%	
03	Trần Đức Dũng	Thành viên	06/06	100%	
04	Nguyễn Tấn Bình	Thành viên	05/06	83%	Bổ nhiệm ngày 28/04/2012.
05	Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	05/06	83%	Lần 2: Bận công tác.
06	Hoàng Thị Minh Hòa	Thành viên	01/06	17%	Từ lần 2: đã thôi nhiệm TV HĐQT.
07	Nguyễn Thị Liên Phương	Thành viên	02/06	34%	Đã thôi nhiệm ngày 31/05/2012.
08	Nguyễn Thị Bạch Nhạn	Thành viên	02/06	34%	Đã thôi nhiệm ngày 31/05/2012.
09	Tetsuji Totsune	Thành viên	00/06	0%	Lần 1: Bận công tác tại Nhật. Từ lần 2: đã thôi nhiệm TV HĐQT.
10	Đình Thị Bích Hà	Thành viên	05/06	83%	Bổ nhiệm ngày 28/04/2012.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Do biến động của tình hình kinh tế chung của cả nước và trên thế giới đặc biệt là trong ngành Thủy sản, HĐQT đã nỗ lực tìm ra các hướng đi mới, các biện pháp tốt nhất để đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn chung. Năm 2012, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban Giám Đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tổ chức thành công Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2012 vào ngày 28/04/2012.
- Thực hiện và hoàn tất các thủ tục niêm yết, lưu ký bổ sung, chính thức giao dịch 350.000 cổ phiếu phát hành thêm (do chia cổ tức cho đợt 1 năm 2011 là 10% bằng cổ phiếu) trên sàn chứng khoán Hà Nội.
- Đã sửa đổi Giấy phép kinh doanh và Điều lệ Công ty để phù hợp với quy định pháp luật.
- Tổ chức và thực hiện hoàn tất việc chi trả cổ tức đợt 2/2011 là 5% bằng tiền mặt và tạm ứng cổ tức đợt 1/2012 là 5% bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Tổ chức và thực hiện hoàn tất việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc CTCP Phát triển Hùng Hậu mua cổ phần của CTCP Thủy sản Số 1 dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá 25% vốn cổ phần mà không cần chào mua công khai.
- HĐQT đã thống nhất thông qua việc góp vốn vào đầu tư giáo dục và chuyển mục đích sử dụng khu đất 624 (số cũ 536) Âu Cơ, P. 10, Q. Tân Bình, TPHCM.
- Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phù hợp với hướng phát triển mới.
- Xây dựng sơ đồ tổ chức mới để kiện toàn bộ máy điều hành, hoàn chỉnh hệ thống ISO 22000:2005. Triển khai thành công phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP).
- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật về công bố thông tin.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hiện Seajoco có hai thành viên HĐQT độc lập không điều hành là ông Nguyễn Tấn Bình và ông Tôn Thất Diên Khoa. Hai thành viên HĐQT này với kiến thức chuyên môn sâu đã có nhiều đóng góp cho hoạt động điều hành, quản lý của công ty.

Ông Nguyễn Tấn Bình với kiến thức chuyên môn sâu về Quản lý, Quản trị doanh nghiệp luôn đưa ra những tư vấn cần thiết cho hoạt động điều hành công ty, thực hiện các buổi tập huấn về Quản trị nội bộ, Quản trị doanh nghiệp nhằm giúp nâng cao nhận thức, năng lực quản trị công ty của ban lãnh đạo Seajoco, đảm bảo vận hành công ty một cách an toàn và hiệu quả nhất.

Ông Tôn Thất Diên Khoa với chuyên môn sâu về Tài chính – Ngân hàng, luôn có những tư vấn hữu ích cho Ban lãnh đạo về các chính sách tài chính phù hợp cho công ty trong mỗi giai đoạn, giúp việc quản lý tài chính của công ty hiệu quả hơn, gia tăng cơ hội tiếp cận các nguồn tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Công ty chưa thành lập tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung cuộc họp
Số 09/NQ-HĐQT	23/03/2012	Đánh giá công tác hoạt động năm 2011. Định hướng công tác năm 2012. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2012.
Số 10/NQ-ĐHĐCĐ	28/04/2012	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.
Số 11/NQ-HĐQT	31/05/2012	Báo cáo kết quả kinh doanh Quý I/2012; Phương hướng hoạt động thông qua một số vấn đề trong Nghị quyết 10/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
Số 12/NQ-HĐQT	21/08/2012	HĐQT thống nhất thông qua việc đồng ý cho Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu được phép chào mua vượt quá 25% vốn cổ phần Công ty cổ phần thủy sản số 1 mà không cần thực hiện chào mua công khai.
Số 13/NQ- HĐQT	07/09/2012	HĐQT thống nhất việc chi trả cổ tức đợt 2/2011 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2012 là 5% bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu. Thống nhất thông qua việc chuyển mục đích sử dụng khu đất 624 Âu Cơ, P.10, Q. Tân Bình, TPHCM và góp vốn vào đầu tư giáo dục.
Số 14/NQ-ĐHĐCĐ	02/10/2012	ĐHĐCĐ không thông qua việc Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hùng Hậu mua cổ phần Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Số 1 (Mã CK: SJ1) dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá 25% vốn cổ phần mà không cần thực hiện chào mua công khai.
Số 14/NQ-HĐQT	01/11/2012	HĐQT thống nhất thông qua Sơ đồ tổ chức mới.

Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2012, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, tổ chức được 4 cuộc họp (1 quý/lần). Để thực hiện nhiệm vụ theo quy định trong điều lệ, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban.

Một thành viên phụ trách việc kiểm soát tài chính doanh nghiệp; một thành viên trực tiếp giám sát, kiểm soát việc thực hiện kinh doanh về mua hàng bán hàng; một thành viên trực tiếp giám sát, kiểm soát tổ chức sản xuất, việc chấp hành Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Ban kiểm soát đã đề ra phương thức hoạt động, trong quá trình hoạt động các thành viên theo chức năng nhiệm vụ được phân công luôn bám sát quy chế và điều lệ để thực thi nhiệm vụ.

Kiểm soát công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh

Việc kiểm soát, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh đã được các thành viên Ban kiểm soát trực tiếp thực hiện thường xuyên, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành nhằm định hướng thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Kiểm tra tình hình tài chính

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tính hợp lý của các số liệu kế toán. Ban kiểm soát đánh giá: Báo cáo tài chính năm của Công ty đã phản trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cân đối kế toán của đơn vị cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp luật.

Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban Giám Đốc

Trong năm 2012, Sản lượng sản xuất đạt 2.442 tấn thành phẩm các loại, tăng 22% so với năm 2011 và tăng 35% so với kế hoạch, hầu hết các Hợp đồng được triển khai thực hiện đúng tiến độ. Trong quý 2 năm 2012, công ty đã cơ cấu mặt hàng, tập trung những mặt hàng chủ lực và đa dạng hóa thị trường nên sản lượng tiêu thụ tăng đáng kể, theo đó doanh thu tăng 60% và lợi nhuận tăng 59% so với cùng kỳ năm 2011. Tuy nhiên do ngành hàng là ngành đặc thù, việc mua bán hàng còn phụ thuộc vào mùa vụ, nên có những tháng trong năm hợp đồng đầu ra chậm, lượng hàng tồn kho cao, phát sinh chi phí tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Song song, Ban lãnh đạo thường xuyên đưa ra những chỉ đạo, điều chỉnh hợp lý và hiệu quả nhằm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng theo các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Công ty đã triển khai đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm Bravo giúp cho Ban lãnh đạo theo dõi, quản trị chặt chẽ tình hình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán, cũng như giúp đẩy nhanh thời gian thực hiện công việc cho Cán bộ nhân viên.

Việc chấp hành các nội quy, quy chế của công ty được thực hiện khá tốt. Công tác điều hành hoạt động của công ty đã thực hiện đúng theo điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Thời gian	Tóm tắt nội dung và kết quả
Họp lần 1: 28/05/2012	Lên lịch họp BKS định kỳ. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên
Họp lần 2: 23/07/2012	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2/2012 và 6 tháng đầu năm
Họp lần 3: 25/10/2012	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2012.
Họp lần 4: 28/01/2013	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 và năm 2012.

Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2012
1	Hội đồng quản trị, Thu ký	519.671.826	314.814.044
2	Ban kiểm soát	55.669.931	37.666.528
	Tổng cộng	575.341.757	352.480.572

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Mua/Bán
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Trần Văn Hậu	Chủ tịch HĐQT	932.910	24,23%	36.510	0,95%	Bán
02	Ngô Đức Dũng	PCT HĐQT, TGD	113.770	2,96%	119.170	3,1%	Mua
03	Trần Đức Dũng	Thành viên HĐQT, P.TGDĐT	10.000	0,26%	0	0%	Bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Mua/Bán
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Thị Bạch Nhạn	Thành viên HĐQT	69.400	1,98%	0	0%	Bán
02	Thẩm Thu Hạnh	Thành Viên BKS	16.010	0,46%	1.350	0,04%	Bán
03	Hoàng Thị Minh Hòa	Thành viên HĐQT	27.640	0,79%	10	0,0%	Bán
04	Totsune Tetsuji	Thành viên HĐQT	118.900	3,4%	0	0%	Bán
05	Nguyễn Thị Liên Phượng	Thành viên HĐQT	67.950	1,76%	9.740	0,25%	Bán

06	Trần Đức Dũng	Thành viên HĐQT, P.TGDĐT	100.000	2,86%	0	0%	Bán
07	Trần Văn Hậu	Chủ tịch HĐQT	932.910	24,23%	36.510	0,95%	Bán
08	Ngô Đức Dũng	PCT HĐQT, TGD	113.770	2,96%	119.170	3,1%	Mua

Nhận xét

Năm 2012, Hội đồng quản trị của Seajoco đã thực hiện tốt tất cả các nội dung theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Không có nội dung nào chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

Các hoạt động xã hội, cộng đồng

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, Seajoco không chỉ nỗ lực kinh doanh để góp phần vào sự phát triển chung của đất nước mà còn ý thức về trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

Phát huy tinh thần đó, Seajoco thường xuyên tổ chức các hoạt động từ thiện, quyên góp hỗ trợ CBCNV cũng như gia đình CBCNV gặp khó khăn. Hàng năm, Seajoco đều ủng hộ các chương trình vui tết cho người nghèo, ủng hộ quỹ cho hội nghề cá và các hoạt động vì cộng đồng khác tại địa bàn Quận Tân Phú, Quận Tân Bình, Huyện Củ Chi,...

Quan hệ cổ đông

Thiết nghĩ hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa SJ1 và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Việc duy trì, cập nhật liên tục mục "Quan hệ cổ đông" trên website www.seajoco.vn của SJ1 đã tạo ra một cổng thông tin đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu tìm hiểu và phân tích của các nhà đầu tư quan tâm đến SJ1.

SJ1 luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012



Ý kiến kiểm toán

Số: 0214/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 1

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần thủy sản số 1 gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 01 năm 2013, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 12 tháng 3 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy sản số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0197/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2013

Báo cáo tài chính kiểm toán 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		107.736.493.131	74.954.039.006
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.098.463.081	6.297.949.408
1.	Tiền	111		1.098.463.081	6,297,949,408
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.000.000.000	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7.000.000.000	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.767.319.338	22.452.456.580
1.	Phải thu khách hàng	131	V.3	39.486.718.077	21.487.669.376
2.	Trà trước cho người bán	132	V.4	4.987.507.128	964.787.204
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.5	293.094.133	-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		49.521.929.043	43.254.728.265
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	49.521.929.043	43.254.728.265
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		5.348.781.669	2.948.904.753
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	380.979.226	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.702.978.703	2.815.600.898
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	264.823.740	133.303.855
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.476.345.621	79.876.352.031
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		368.601.000	502.722.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218	V.9	368.601.000	502.722.000
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

II.	Tài sản cố định	220		79.466.875.109	79.148.130.031
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	62.247.423.942	62.244.317.476
	<i>Nguyên giá</i>	222		84.004.298.742	85.831.749.886
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.756.874.800)	(23.587.432.410)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	14.561.924.254	14.836.646.847
	<i>Nguyên giá</i>	228		15.188.574.495	15.147.774.495
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(626.650.241)	(311.127.648)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	2.657.526.913	2.067.165.708
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		225.500.000	225.500.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	225.500.000	225.500.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		2.415.369.512	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2.415.369.512	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		190.212.838.752	154.830.391.037

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		92.326.464.115	63.347.480.232
I.	Nợ ngắn hạn	310		92.326.464.115	63.147.480.232
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	65.948.447.004	33.525.142.033
2.	Phải trả người bán	312	V.16	6.925.606.907	11.199.102.765
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.17	591.837.958	4.017.770.450
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	1.917.771.032	900.821.807
5.	Phải trả người lao động	315	V.19	6.432.303.488	6.067.850.861
6.	Chi phí phải trả	316	V.20	4.311.873.098	3.705.873.098
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	4.259.590.273	2.271.903.522
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	1.939.034.355	1.459.015.696
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-

II.	Nợ dài hạn	330		-	200,000,000
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	200.000.000
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		97.886.374.637	91.482.910.805
I.	Vốn chủ sở hữu	410		97.886.374.637	91.482.910.805
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	38.500.000.000	35.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	26.076.197.233	26.076.197.233
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	10.578.159.306	10.002.817.550
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	3.676.823.624	3.101.481.868
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	19.055.194.474	17.302.414.154
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		190.212.838.752	154.830.391.037
				-	-

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		22,256.84	12,702.72
Euro (EUR)		279.50	318.60
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-

Dollar Úc (AUD)	-	-
Bảng Anh (£)	-	-
Dollar Canada (CAD)	-	-
...	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2013

Nguyễn Thanh Hà
Kế toán trưởng



Ngô Đức Dũng
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	330,182,436,538	242,757,445,213
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	330,182,436,538	242,757,445,213
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	294,277,052,811	210,953,967,851
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35,905,383,727	31,803,477,362
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,458,143,917	3,190,838,444
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	3,360,204,439	1,606,421,976
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		3,087,719,913	1,116,670,223
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	11,280,788,277	6,234,776,681
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11,828,040,022	14,156,455,750
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10,894,494,906	12,996,661,399
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	3,880,679,488	1,289,424,270
12.	Chi phí khác	32	VI.8	165,846,628	16,259,610
13.	Lợi nhuận khác	40		3,714,832,860	1,273,164,660
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14,609,327,766	14,269,826,059

15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	2,859,975,368	2,762,990,931
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11,749,352,398	11,506,835,128
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3,052	2,989

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19/01/2013



Nguyễn Thanh Hà
Kế toán trưởng



Ngô Đức Dũng
Tổng Giám đốc



www.seajoco.vn



SEAJOCO VIETNAM

Trụ sở chính
1004A Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận
Tân Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Nhà máy
Lô C2-1, Đường D4, KCN Tân Phú Trung
Quốc lộ 22, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.